

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **283/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 28 tháng 9 năm 2024  
*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Triệu Lệ Hằng - Cán bộ hưu trí.
2. Ông: Hoàng Trung Hiếu - Trung tâm Văn hóa thể thao huyện Yên Sơn  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Đỗ Văn Đ được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/8/2022 tại UBND xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị và anh Đ cùng làm ăn sinh sống tại thôn Tr, xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đặc biệt là những mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng anh chị đã ly thân nhau từ tháng 5/2023

và không còn quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Đỗ Văn Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Linh Đ1, sinh ngày 25/02/2022. Khi ly hôn, chị đề nghị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ1. Chị không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thu H xác định chị và anh Đ không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn anh Đỗ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Đỗ Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đại diện chính quyền địa phương và gia đình có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án và đã thông báo cho gia đình anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị H và anh Đ. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đỗ Văn Đ vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thu H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Đỗ Thị Linh Đ1, sinh ngày 25/02/2022 cho Chị Nguyễn Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thu H xác định chị và anh Đ không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thu H chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đỗ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/8/2022 tại UBND xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Văn Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thu H xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm chia sẻ. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2023 đến nay. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh Đ ban đầu hạnh phúc bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân cơ bản là bất đồng quan điểm, nhất là trong vấn đề kinh tế, chị H có sống tại địa phương khoảng 01 năm sau khi cưới rồi chị và cháu Đan đã chuyển về nhà bố mẹ chị H tại huyện Quốc Oai, Hà Nội sống, không thấy chị H về địa phương nữa. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ khoảng năm 2023 đến nay, về phía anh Đ đi làm ăn xa thi thoảng có về địa phương nhưng anh Đ làm gì, địa chỉ ở đâu thì chính quyền địa phương và gia đình không nắm được. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H với anh Đỗ Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thu H và anh Đỗ Văn Đ có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Linh Đ1, sinh ngày 25/02/2022. Chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thị Linh Đan; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tính đến thời điểm xét xử cháu Đỗ Thị Linh Đ1 chưa đủ 36 tháng tuổi (được 31 tháng tuổi), tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Hiện nay cháu Đỗ Thị Linh Đ1 đang ở cùng chị H, chị H hiện nay có chỗ ở, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống và sinh hoạt cho con. Đối với anh Đỗ Văn Đ cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến về việc giao nuôi con chung, anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh về nghề nghiệp, thu nhập của anh Đ, nên không đảm bảo các điều kiện để nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cũng như sự phát triển toàn diện

của con chung và ưu tiên bảo đảm lợi ích của con, cần giao con chung là cháu Đỗ Thị Linh Đ1 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật cũng như phù hợp với thực tế.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thu H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thu H xác định chị và anh Đỗ Văn Đ không có tài sản chung và vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Văn Đ không phải chịu án phí. Các bên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2022, ngày 04/8/2022, tại UBND xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

2. *Về con chung*: Giao cháu Đỗ Thị Linh Đ1, sinh ngày 25/02/2022 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đỗ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000001468911 ngày 11/7/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002088 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí. Anh Đỗ Văn Đ không phải chịu án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Hán (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Tuyên**

